

Hàm Yên, ngày 19 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Chị **Lý Thị Y**, sinh năm 1989.
- Anh **Triệu Văn T**, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn P 1, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị Y với anh Triệu Văn T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 100/2010 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 01/12/2010 cho chị Lý Thị Y và anh Triệu Văn T không còn giá trị pháp lý).

- 2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Triệu Thị Ánh Đ, sinh ngày 16/11/2010 cho chị Lý Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Giao cháu Triệu Thị Thu N, sinh ngày 01/02/2009 và cháu Triệu Văn K, sinh ngày 10/7/2012 cho anh Triệu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Lý Thị Y và anh Triệu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị Lý Thị Y và anh Triệu Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không bị ai cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, đất đai chung*: Chị Lý Thị Y và anh Triệu Văn T cùng xác định, quá trình chung sống vợ chồng có một số tài sản chung, đất đai chung nhưng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về vay nợ chung*: Chị Lý Thị Y và anh Triệu Văn T cùng xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*:

+ Chị Lý Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004611 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Lý Thị Y số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Anh Triệu Văn T không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng